



## Bài 1 NỤ HÔN TRÊN BÀN TAY

### I MỤC TIÊU

Giúp HS:

- 1. Phát triển kỹ năng đọc** thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một VB tự sự ngắn và đơn giản, kể lại một trải nghiệm từ ngôi thứ ba, có lời thoại; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.
- 2. Phát triển kỹ năng viết** thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện; nghe viết một đoạn ngắn.
- 3. Phát triển kỹ năng nói và nghe** thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.
- 4. Phát triển phẩm chất và năng lực chung:** yêu thương, biết ơn cha mẹ; khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc của bản thân; khả năng làm việc nhóm.

### II CHUẨN BỊ

#### 1. Kiến thức ngữ văn

- GV nắm được đặc điểm của VB tự sự kể lại một trải nghiệm từ ngôi thứ ba, có lời thoại; nội dung của VB *Nụ hôn trên bàn tay*; cách thể hiện đặc điểm nhân vật và quan hệ giữa các nhân vật trong câu chuyện.
- GV nắm được nghĩa của một số từ ngữ khó trong VB (*hối hộp, nhẹ nhàng, thủ thỉ, tung tăng*) và cách giải thích nghĩa của những từ ngữ này.

#### 2. Phương tiện dạy học

Tranh minh họa có trong SHS được phóng to hoặc máy tính có phần mềm phù hợp, máy chiếu, màn hình, bảng thông minh.

### III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

#### TIẾT 1

#### 1. Khởi động

- GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để nói về những gì em quan sát được trong tranh (Câu hỏi gợi ý: *Em nhìn thấy những gì trong tranh? Bức tranh giúp em hiểu điều gì về tình yêu của mẹ dành cho con?*).

- Một số (2 – 3) HS trả lời câu hỏi. Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác.
- GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời, sau đó dẫn vào bài đọc *Nụ hôn trên bàn tay*.

## 2. Đọc

- GV đọc mẫu toàn VB. Chú ý đọc đúng lời người kể và lời nhân vật. Ngắt giọng, nhấn giọng đúng chỗ.
- HS đọc câu
  - + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1. GV hướng dẫn HS luyện phát âm một số từ ngữ có thể khó đối với HS (*đột nhiên, bước, cười*).
  - + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 2. GV hướng dẫn HS đọc những câu dài. (VD: *Mẹ nhẹ nhàng/ đặt một nụ hôn/ vào bàn tay Nam/ và dặn; Mỗi khi lo lắng,/ con hãy/ áp bàn tay này/ lên má.*)
- HS đọc đoạn
  - + GV chia VB thành các đoạn (đoạn 1: từ đầu đến *ở bên con*, đoạn 2: phần còn lại).
  - + Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn, 2 lượt.
  - + GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài (*hồi hộp*: ở trong trạng thái tim đập nhanh do đang quan tâm đến cái gì đó sắp xảy ra; *nhẹ nhàng*: rất nhẹ, không gây cảm giác khó chịu; *thủ thỉ*: nói nhỏ nhẹ, vừa đủ nghe nhằm bộc lộ tình cảm; *tung tăng*: di chuyển với những động tác biểu thị sự vui thích).
  - + HS đọc đoạn theo nhóm.
- HS và GV đọc toàn VB
  - + 1 – 2 HS đọc thành tiếng toàn VB.
  - + GV đọc lại toàn VB và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi.

## TIẾT 2

### 3. Trả lời câu hỏi

- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài đọc và trả lời câu hỏi (a. *Ngày đầu đi học, Nam thế nào?* b. *Mẹ dặn Nam điều gì?* c. *Sau khi chào mẹ, Nam làm gì?*).
  - HS làm việc nhóm (có thể đọc to câu hỏi), cùng nhau trao đổi về bức tranh minh họa và câu trả lời câu hỏi.
  - GV đọc câu hỏi và gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời của mình. Các nhóm khác nhận xét, đánh giá. GV và HS thống nhất câu trả lời. (a. *Ngày đầu đi học, Nam hồi hộp lắm;* b. *Mẹ dặn Nam: "Mỗi khi lo lắng, con hãy áp bàn tay này lên má";* c. *Sau khi chào mẹ, Nam tung tăng bước vào lớp.*)
- Lưu ý: GV có thể chủ động chia nhỏ câu hỏi hoặc bổ sung câu hỏi để dẫn dắt HS (nếu cần).

#### 4. Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi a ở mục 3

- GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi a (có thể trình chiếu lên bảng để HS quan sát) và hướng dẫn HS viết câu trả lời vào vở. (a. Ngày đầu đi học, Nam hồi hộp lắm.)
- GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu câu và tên riêng; đặt dấu chấm, dấu phẩy đúng vị trí.
- GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS.

### TIẾT 3

#### 5. Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở

- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu.
- GV yêu cầu đại diện một số nhóm trình bày kết quả. GV và HS thống nhất câu hoàn chỉnh. (Mỗi lần em bị ốm, mẹ rất lo lắng.)
- GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở.
- GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS.

#### 6. Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh

- GV giới thiệu tranh và hướng dẫn HS quan sát tranh.
- Yêu cầu HS làm việc nhóm, quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh, có dùng các từ ngữ đã gợi ý.
- GV gọi một số HS trình bày kết quả nói theo tranh.  
Gợi ý: tranh 1: *Mỗi khi em bị ốm, mẹ đều chăm sóc em rất tận tình./ Mẹ luôn ở bên em, chăm sóc em, mỗi khi em ốm./ Mẹ luôn ở bên em, chăm sóc em, mỗi khi em bị ốm;*  
tranh 2: *Trong công viên, hai bố con đang chơi trò lái ô tô điện.*
- HS và GV nhận xét.

### KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

### TIẾT 4

#### 7. Nghe viết

- GV đọc to cả hai câu. (Mẹ nhẹ nhàng đặt nụ hôn vào bàn tay Nam. Nam thấy thật ấm áp.)
- GV lưu ý HS một số vấn đề chính tả trong đoạn viết.
  - + Viết lùi đầu dòng. Viết hoa chữ cái đầu câu và tên riêng của Nam, kết thúc câu có dấu chấm.
  - + Chữ dễ viết sai chính tả: *tay*.
- GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách.
- Đọc và viết chính tả:
  - + GV đọc từng câu cho HS viết. Mỗi câu cần đọc theo từng cụm từ (*Mẹ nhẹ nhàng/ đặt nụ hôn/ vào bàn tay Nam./ Nam thấy/ thật ấm áp.*). Mỗi cụm từ đọc 2 – 3 lần. GV cần đọc rõ ràng, chậm rãi, phù hợp với tốc độ viết của HS.

- + Sau khi HS viết chính tả, GV đọc lại một lần toàn đoạn văn và yêu cầu HS rà soát lỗi.
- + HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi.
- + GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS.

#### **8. Chọn chữ phù hợp thay cho bông hoa**

- GV có thể sử dụng máy chiếu hoặc bảng phụ để hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu.
- GV nêu nhiệm vụ. HS làm việc nhóm đôi để tìm những chữ phù hợp.
- Một số (2 - 3) HS lên trình bày kết quả trước lớp (có thể điền vào chỗ trống của từ ngữ được ghi trên bảng).
- Một số HS đọc to các từ ngữ. Sau đó cả lớp đọc đồng thanh một số lần.

#### **9. Hát một bài hát về mẹ**

- GV đưa lời bài hát thông qua phương tiện dạy học: máy tính, máy chiếu, bảng điện tử,... sau đó cho HS nghe bài hát.
- GV hướng dẫn cả lớp hát một bài hát về mẹ.

#### **10. Cùng cố**

- GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học. GV tóm tắt lại những nội dung chính.
- HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích, cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào). GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học.
- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.